

Số: 810/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 24 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 729/2024/HNST ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Huỳnh Anh K**, sinh năm 1995.

Thường trú: E Q, Phường A, quận G, Tp Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số A, Tổ E, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm: 1997.

Thường trú: Thôn Đ, Đường L, thị xã S, Hà Nội.

Tạm trú: Nhà không số 68/32/18, Tổ E, Khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 032 ngày 09/3/2016 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G cấp không còn giá trị).

- Về con chung: Có 01 (một) con chung là Huỳnh Kim Bảo N1, sinh ngày 18/7/2016.

Giao con chung cho ông Huỳnh Anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung 18 tuổi.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị Hồng N cho đến khi một trong hai bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Huỳnh Anh K và bà Nguyễn Thị Hồng N nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông bà đã nộp theo biên lai số 0005157 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM.
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND xã/phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hương